TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **208**/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 11 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Hoàng K - sinh năm 1990.

HKTT: Ấp C, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số 85A, khu phố T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn T - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Hoàng K và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị K và anh T có 01 con tên Phan Văn K - sinh ngày 06/11/2015. Giao con chung là cháu K cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị K và anh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ: Chị Trần Hoàng K tự nguyện chịu. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị K đã nộp theo biên lai số 0002166 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào án phí nên chị K được hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa